

116. KINH CÙ-ĐÀM-DI¹

Tôi nghe như vậy.

Một thời Đức Phật du hóa Thích-ki-sấu, tại Ca-duy-la-vệ, vườn Ni-câu-loại², cùng với chúng Đại Tỳ-kheo đồng thọ hạ an cư.

Bấy giờ, Cù-đàm-di Đại Ái³ đi đến chỗ Phật, cúi đầu đánh lễ sát chân Phật, rồi ngồi qua một bên mà bạch rằng:

“Bạch Thế Tôn, nữ nhân có thể đắc quả Sa-môn thứ tư⁴ được chăng? Do nhân duyên này nữ nhân có thể ở trong Pháp luật chân chánh này chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình mà học đạo được chăng?”

Đức Thế Tôn nói:

“Thôi! Thôi! Cù-đàm-di, người chớ nên nghĩ rằng ‘Nữ nhân có thể ở trong Pháp luật chân chánh này chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình mà học đạo’. Cù-đàm-di, như vậy mà người đã tự cạo bỏ đầu tóc, khoác áo ca-sa⁵, nguyện suốt đời tịnh tu phạm hạnh!” Khi ấy, Cù-đàm-di Đại Ái bị Phật ngăn cản, cúi đầu đánh lễ sát chân Phật, nhiễu quanh ba vòng rồi lui ra.

Bấy giờ các Tỳ-kheo khâu vá y của Đức Phật, Đức Thế Tôn ở Thích-ki-sấu không bao lâu, sau khi trải qua ba tháng thọ hạ an cư xong và đã khâu vá y rồi, Ngài khoác y, cầm bát, sửa soạn du hành nhân gian. Cù-đàm-di Đại Ái nghe tin các Tỳ-kheo khâu vá y của Đức Phật, Đức Thế Tôn ở Thích-ki-sấu không bao lâu, sau khi trải qua ba tháng thọ hạ an cư xong và đã khâu vá y rồi, Ngài khoác y, ôm bát, sửa soạn du hành nhân gian. Sau khi nghe tin, bà Cù-đàm-di Đại Ái lại đi đến chỗ Phật, cúi đầu đánh lễ sát chân Phật, rồi ngồi qua một bên mà bạch rằng:

“Bạch Thế Tôn, nữ nhân có thể đắc quả thứ tư được chăng? Do nhân duyên này, nữ nhân có thể ở trong Pháp luật chân chánh này chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình mà học đạo được chăng?”

Đức Thế Tôn cũng lại nói:

“Thôi! Thôi! Cù-đàm-di, người chớ nên nghĩ rằng ‘Nữ nhân có thể ở trong Pháp luật chân chánh này chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình mà học đạo’. Cù-đàm-di, như

1. Tương đương Pāli A.8.51 Gotamī-sutta. Biệt dịch No.60. Kinh nói về sự thiết lập Tỳ-kheo ni tăng, do đó được kể trong tất cả Luật tạng. Tham chiếu, Luật Pāli, Cv. 10.1; Tứ Phần Luật 48 (Đại 22, tr.922), Ngũ Phần Luật 29 (Đại 22, tr.185), và các luật khác.

2. Xem cht. kinh trên.

3. Cù-đàm-di Đại Ái ———j-R-CPāli: Mahāpajāpatī Gotamī.

4. Túc quả vị A-la-hán. Ý câu hỏi, theo bản Pāli, do A-nan nghĩ ra như la cơ sở để nữ được xuất gia như nam. Xem đoạn dưới.

5. Luật Tứ phần (nt): sau khi Bà không được Phật cho phép nữ giới xuất gia, Bà cùng với năm trăm người nữ khác tự cạo tóc, mặc áo ca-sa và vẫn đi theo Phật khẩn nguyện Ngài chấp thuận. Bản Pāli cũng vậy, Bà theo Phật đến Vesālī và tự cạo tóc tại đây.

vậy mà người đã tự cạo bỏ đầu tóc, khoác áo ca-sa, nguyện suốt đời tịnh tu phạm hạnh!”

Khi ấy, Cù-đàm-di Đại Ái bị Phật ngăn cản lần thứ hai, cúi đầu đánh lễ sát chân Phật, nhiễu quanh ba vòng rồi lui ra.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn ở Thích-ki-sấu, sau khi trải qua ba tháng thọ hạ an cư xong và đã khâu vá y rồi, Ngài khoác y, ôm bát du hành nhân gian. Cù-đàm-di Đại Ái nghe tin Đức Thế Tôn ở Thích-ki-sấu sau khi trải qua ba tháng thọ hạ an cư xong và đã khâu vá y rồi, Ngài khoác y ôm bát mà du hành nhân gian, Cù-đàm-di Đại Ái liền cùng các lão mẫu Xá-di⁶ đi theo sau Phật, tiến dần đến Na-ma-đề, trú tại tinh xá Na-ma-đề Kiên-ni⁷. Khi ấy, Cù-đàm-di Đại Ái lại đi đến chỗ Phật, cúi đầu đánh lễ sát chân Phật rồi ngồi một bên mà bạch rằng:

“Bạch Thế Tôn, nữ nhân có thể đắc quả thứ tư được chăng? Do nhân duyên này, nữ nhân có thể ở trong Pháp luật chân chánh này chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình mà học đạo được chăng?”

Đức Thế Tôn nói lại lần thứ ba:

“Thôi! Thôi! Cù-đàm-di, người chớ nên nghĩ rằng ‘Nữ nhân có thể ở trong Pháp luật chân chánh này chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình mà học đạo’. Cù-đàm-di, như vậy mà người đã tự cạo bỏ tóc, khoác áo ca-sa, nguyện suốt đời tịnh tu phạm hạnh!”

Khi ấy, Cù-đàm-di Đại Ái bị Phật ngăn cản lần thứ ba, cúi đầu đánh lễ sát chân Phật, nhiễu quanh ba vòng rồi lui ra.

Lúc bấy giờ, Cù-đàm-di Đại Ái chân căng bết bùn⁸, mình mẩy dính đầy bụi bặm, vô cùng mệt mỏi, đứng ngoài cửa buồn rầu khóc lóc. Tôn giả A-nan trông thấy Cù-đàm-di Đại Ái chân căng bết bùn, mình mẩy dính đầy bụi bặm, vô cùng mệt mỏi, đứng ngoài cửa buồn rầu khóc lóc, liền hỏi:

“Cù-đàm-di, vì cớ gì mà chân căng bết bùn, mình mẩy dính đầy bụi bặm, vô cùng mệt mỏi, đứng ngoài cửa buồn rầu khóc lóc như vậy?”

Cù-đàm-di Đại Ái đáp:

“Thưa Tôn giả A-nan, nữ nhân không được ở trong Pháp luật chân chánh này chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình mà học đạo”.

Tôn giả A-nan nói:

“Cù-đàm-di, hãy đứng dậy, để tôi đi đến Đức Phật thưa hỏi việc này cho”.

Cù-đàm-di Đại Ái Đạo bạch:

“Kính vâng, thưa Tôn giả A-nan”.

Rồi Tôn giả A-nan đi đến chỗ Phật, cúi đầu đánh lễ sát chân Phật, chấp tay hướng Phật mà bạch rằng:

“Bạch Thế Tôn, nữ nhân có thể đắc quả thứ tư được chăng⁹? Do nhân duyên này nữ nhân có thể ở trong Pháp luật chân chánh chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình mà học đạo được chăng?”

Đức Thế Tôn nói:

“Thôi! Thôi! A-nan, người chớ nên nghĩ rằng ‘Nữ nhân có thể ở trong Pháp luật

6. Xá-di ———CPāli: Sākiyānī, người nữ trong dòng họ Thích-ca.

7. Na-ma-đề ———Fxem cht. 2,3, kinh 185. Pāli nói: Phật đến Vesālī, tức rừng Mahāvana.

8. Luật Tứ Phần (nt): bà chạy bộ theo Phật, cho đến rách gót chân.

9. Bản Pāli, A-nan nghĩ, Phật không chấp nhận thỉnh cầu, ta hãy dùng cách khác, và hỏi như vậy (yaṃnūnāhaṃ aññepi pariyāyena bhagavantam yāceyyam...).

chân chánh này chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình mà học đạo'. A-nan, nếu cho nữ nhân được ở trong Pháp luật chân chánh này chí tín lìa bỏ gia đình, sống không gia đình mà học đạo thì phạm hạnh này sẽ không tồn tại lâu dài¹⁰. A-nan, ví như gia đình có nhiều người nữ, ít người nam thì gia đình này có được hưng thịnh lâu không?

“Bạch Thế Tôn, không thể vậy”.

“Cũng vậy, này A-nan, nếu có nữ nhân được ở trong Pháp luật chân chánh này chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình mà học đạo thì phạm hạnh sẽ không được tồn tại lâu dài.

“A-nan, ví như trong ruộng lúa dẻ, ruộng lúa tẻ có sanh cỏ uế¹¹ thì ruộng lúa kia chắc chắn bị hư hại. Cũng vậy, này A-nan, nếu cho nữ nhân được ở trong Pháp luật chân chánh này chí tín lìa bỏ gia đình, sống không gia đình mà học đạo thì phạm hạnh này sẽ không được tồn tại lâu dài”.

Tôn giả A-nan lại bạch rằng:

“Bạch Thế Tôn, Cù-đàm-di Đại Ái đã đem lại cho Thế Tôn nhiều lợi ích. Vì sao? Vì sau khi thân mẫu Thế Tôn mất, Cù-đàm-di Đại Ái đã bảo dưỡng Đức Thế Tôn”.

Đức Thế Tôn nói:

“Đúng vậy, A-nan! Đúng vậy, A-nan! Cù-đàm-di Đại Ái đã đem lại cho Ta nhiều lợi ích, đã bảo dưỡng Ta sau khi thân mẫu Ta mất. Nhưng này A-nan, Ta cũng đem lại cho Cù-đàm-di Đại Ái nhiều lợi ích. Vì sao? Này A-nan, Cù-đàm-di Đại Ái nhờ Ta mà được quy y Phật, quy y Pháp, quy y Chúng Tỳ-kheo, không nghi ngờ ba ngôi tôn quý và Khổ – Tập – Diệt – Đạo, thành tựu tín tâm, phụng trì giới cấm, tu học bác văn, thành tựu hạnh bố thí, được trí tuệ, xa lìa nghiệp sát, đoạn trừ nghiệp sát; xa lìa nghiệp không cho mà lấy, đoạn trừ nghiệp không cho mà lấy; xa lìa nghiệp tà dâm, đoạn trừ nghiệp tà dâm; xa lìa nghiệp nói dối, đoạn trừ nghiệp nói dối; xa lìa nghiệp uống rượu, đoạn trừ nghiệp uống rượu.

“A-nan, nếu có người nhờ người mà được quy y Phật, quy y Pháp, quy y Chúng Tỳ-kheo, không nghi ngờ ba ngôi tôn quý và Khổ-Tập-Diệt-Đạo, thành tựu tín tâm, phụng trì giới cấm, tu học bác văn, thành tựu bố thí, được trí tuệ, xa lìa nghiệp sát, đoạn trừ nghiệp sát; xa lìa nghiệp không cho mà lấy, đoạn trừ nghiệp không cho mà lấy; xa lìa nghiệp tà dâm, đoạn trừ nghiệp tà dâm; xa lìa nghiệp nói dối, đoạn trừ nghiệp nói dối; xa lìa nghiệp uống rượu, đoạn trừ nghiệp uống rượu. Rồi, này A-nan, giả như người này cúng dường người kia y phục, ăn uống, tọa cụ, thuốc thang, các vật dụng cho cuộc sống, cho đến trọn đời, chẳng lẽ nào lại không được đền ơn¹².”

“Này A-nan, Ta vì nữ nhân mà tuyên bố tám pháp tôn sư¹³, nữ nhân không được trái phạm, nữ nhân phải phụng trì suốt đời.

“A-nan, ví như người thợ đánh cá và đệ tử của người thợ đánh cá đắp đập ở khoảng

¹⁰. Trong bản Pāli, Phật chỉ nói điều này sau khi đã chấp thuận cho nữ xuất gia.

¹¹. Hữu uế ——Aruong có cỏ xấu mọc lan. No.60: *bac vū*, mưa đá. Tứ phần (nt) *sương bạc*. Pāli: *sālikkhetta setattḥikā nāma rogajāti*, trong ruộng lúa có loại bệnh gọi là “bạch chúng” (tức sương muối? Hay do một giống nấm ăn trắng cây?).

¹². Tứ phần (nt): Phật vẫn chưa chấp thuận, Tôn giả A-nan hỏi về khả năng đắc Thánh quả của nữ nhân, Phật xác nhận, rồi A-nan nói: “Nếu nữ nhân có thể đắc Thánh quả, họ cũng có thể xuất gia”. Do đó Phật chấp thuận và thiết lập tám kính pháp.

¹³. Bát tôn sư pháp —K—L—v—k—A tức Bát kính pháp. No.60: Bát trọng pháp Pāli: *attha garu dhamma*. Trong bản Hán, *garu*: kính trọng; được hiểu là *guru*: *tôn sư*.

nước sâu để giữ nước, không cho chảy ra ngoài; cũng vậy, này A-nan, nay Ta vì nữ nhân mà tuyên bố tám pháp tôn sư, nữ nhân không được trái phạm, nữ nhân phải phụng trì suốt đời.

“Tám pháp đó là những gì?”

“A-nan, Tỳ-kheo-ni phải cầu thọ giới Cụ túc nơi Tỳ-kheo. A-nan, Ta đã vì nữ nhân mà tuyên bố pháp tôn sư thứ nhất. Nữ nhân không được trái phạm, nữ nhân phải phụng trì suốt đời.

“A-nan, Tỳ-kheo-ni cứ mỗi nửa tháng phải đến thọ giáo nơi Tỳ-kheo. A-nan, Ta đã vì nữ nhân mà tuyên bố pháp tôn sư thứ hai. Nữ nhân không được trái phạm, nữ nhân phải phụng trì suốt đời.

“A-nan, nếu nơi trụ xứ không có Tỳ-kheo thì Tỳ-kheo-ni không được thọ hạ an cư. A-nan, Ta đã vì nữ nhân mà tuyên bố pháp tôn sư thứ ba. Nữ nhân không được trái phạm, nữ nhân phải phụng trì suốt đời.

“A-nan, Tỳ-kheo-ni sau khi thọ hạ an cư phải đối trước hai bộ chúng thỉnh cầu chỉ rõ về ba sự kiện, thấy, nghe và nghĩ. A-nan, Ta đã vì nữ nhân mà tuyên bố pháp tôn sư thứ tư. Nữ nhân không được trái phạm, nữ nhân phải phụng trì suốt đời.

“A-nan, nếu Tỳ-kheo không cho phép Tỳ-kheo-ni thưa hỏi thì Tỳ-kheo-ni không được thưa hỏi Tỳ-kheo về Kinh-Luật hoặc A-tỳ-đàm. Nếu cho phép hỏi thì Tỳ-kheo-ni mới được thưa hỏi về Kinh-Luật hoặc A-tỳ-đàm. A-nan, Ta đã vì nữ nhân mà tuyên bố pháp tôn sư thứ năm. Nữ nhân không được trái phạm, nữ nhân phải phụng trì suốt đời.

“A-nan, Tỳ-kheo-ni không được nói điều trái phạm của Tỳ-kheo, nhưng Tỳ-kheo được quyền nói điều trái phạm của Tỳ-kheo-ni. A-nan, Ta đã vì nữ nhân mà tuyên bố pháp tôn sư thứ sáu. Nữ nhân không được trái phạm, nữ nhân phải phụng trì suốt đời.

“A-nan, Tỳ-kheo-ni nếu phạm Tăng-già-bà-thi-sa¹⁴ thì phải đối trước hai bộ chúng hành bất mạn trong vòng mười lăm ngày. A-nan, Ta đã vì nữ nhân mà tuyên bố pháp tôn sư thứ bảy. Nữ nhân không được trái phạm, nữ nhân phải phụng trì suốt đời.

“A-nan, Tỳ-kheo-ni dù đã thọ giới Cụ túc lâu đến một trăm năm, nhưng đối với trước Tỳ-kheo mới thọ giới Cụ túc vẫn phải khiêm cung cúi đầu làm lễ, cung kính chấp tay thưa hỏi. A-nan, Ta đã vì nữ nhân mà tuyên bố pháp tôn sư thứ tám. Nữ nhân không được trái phạm, nữ nhân phải phụng trì suốt đời.

“A-nan, Ta đã vì nữ nhân tuyên bố tám pháp tôn sư này, nữ nhân không được trái phạm, nữ nhân phải phụng trì suốt đời. A-nan, nếu Cù-đàm-di Đại Ái phụng trì tám pháp tôn sư này thì được ở trong Pháp luật chân chánh mà xuất gia học đạo, được thọ giới Cụ túc, làm Tỳ-kheo-ni”.

Khi ấy Tôn giả A-nan nghe Đức Phật dạy, khéo léo nhận lãnh và ghi nhớ, cúi đầu đánh lễ sát chân Phật, nhiễu quanh ba vòng rồi lui ra, đi đến chỗ Cù-đàm-di Đại Ái, nói rằng:

“Cù-đàm-di, nữ nhân đã được phép ở trong Pháp luật chân chánh này chí tín lìa bỏ gia đình, sống không gia đình mà học đạo. Cù-đàm-di, Đức Thế Tôn đã vì nữ nhân mà tuyên bố tám pháp tôn sư, nữ nhân không được trái phạm, nữ nhân phải phụng trì suốt đời.

“Tám pháp này là những gì?”

“Cù-đàm-di, Tỳ-kheo-ni phải cầu thọ giới Cụ túc nơi Tỳ-kheo. Cù-đàm-di, Thế Tôn

¹⁴. Tăng-già-bà-thi-sa ———C-r-P—C Thường dịch là *Tăng tàn*, với mười bảy điều khoản dành cho ni, nếu vi phạm, bị bắt buộc phải sống biệt chúng một thời gian theo giới kinh quy định. Pāli: saṅghādisesa.

đã vì nữ nhân mà tuyên bố pháp tôn sư thứ nhất. Nữ nhân không được trái phạm, nữ nhân phải phụng trì suốt đời.

“Cù-đàm-di, Tỳ-kheo-ni cứ mỗi nửa tháng phải đến thọ giáo nơi Tỳ-kheo. Cù-đàm-di, Thế Tôn đã vì nữ nhân mà tuyên bố pháp tôn sư thứ hai. Nữ nhân không được trái phạm, nữ nhân phải phụng trì suốt đời.

“Cù-đàm-di, nếu nơi trụ xứ không có Tỳ-kheo thì Tỳ-kheo-ni không được thọ hạ an cư. Cù-đàm-di, Thế Tôn đã vì nữ nhân mà tuyên bố pháp tôn sư thứ ba. Nữ nhân không được trái phạm, nữ nhân phải phụng trì suốt đời.

“Cù-đàm-di, Tỳ-kheo-ni sau khi thọ hạ an cư phải đối trước hai bộ chúng thỉnh cầu chỉ rõ về ba sự kiện, thấy, nghe và nghĩ. Cù-đàm-di, Thế Tôn đã vì nữ nhân mà tuyên bố pháp tôn sư thứ tư. Nữ nhân không được trái phạm, nữ nhân phải phụng trì suốt đời.

“Cù-đàm-di, nếu Tỳ-kheo không cho phép Tỳ-kheo-ni thưa hỏi thì Tỳ-kheo-ni không được thưa hỏi Tỳ-kheo về Kinh-Luật hoặc A-tỳ-đàm. Nếu cho phép hỏi thì Tỳ-kheo-ni mới được thưa hỏi về Kinh -Luật hoặc A-tỳ-đàm. Cù-đàm-di, Thế Tôn đã vì nữ nhân mà tuyên bố pháp tôn sư thứ năm. Nữ nhân không được trái phạm, nữ nhân phải phụng trì suốt đời.

“Cù-đàm-di, Tỳ-kheo-ni không được nói điều trái phạm của Tỳ-kheo, nhưng Tỳ-kheo được quyền nói điều trái phạm của Tỳ-kheo-ni. Cù-đàm-di, Thế Tôn đã vì nữ nhân mà tuyên bố pháp tôn sư thứ sáu. Nữ nhân không được trái phạm, nữ nhân phải phụng trì suốt đời.

“Cù-đàm-di, Tỳ-kheo-ni nếu phạm Tăng-già-bà-thi-sa thì phải đối trước hai bộ chúng hành bất mạn trong vòng mười lăm ngày. Cù-đàm-di, Thế Tôn đã vì nữ nhân mà tuyên bố pháp tôn sư thứ bảy. Nữ nhân không được trái phạm, nữ nhân phải phụng trì suốt đời.

“Cù-đàm-di, Tỳ-kheo-ni dù đã thọ giới Cụ túc lâu đến một trăm năm, nhưng đối với trước Tỳ-kheo mới thọ giới Cụ túc vẫn phải khiêm cung cúi đầu làm lễ, cung kính chấp tay thưa hỏi. Cù-đàm-di, Thế Tôn đã vì nữ nhân mà tuyên bố pháp tôn sư thứ tám. Nữ nhân không được trái phạm, nữ nhân phải phụng trì suốt đời.

“Cù-đàm-di, Thế Tôn đã vì nữ nhân tuyên bố tám pháp tôn sư này, nữ nhân không được trái phạm, nữ nhân phải phụng trì suốt đời. Cù-đàm-di, Thế Tôn nói như vậy, ‘Nếu Cù-đàm-di Đại Ái phụng trì tám pháp tôn sư này thì được ở trong Pháp luật chân chánh mà xuất gia học đạo, được thọ giới Cụ túc, làm Tỳ-kheo-ni’.

Khi ấy, Cù-đàm-di Đại Ái bạch:

“Thưa Tôn giả A-nan, cho phép tôi nói ví dụ này, người trí tuệ nghe dụ này phải hiểu rõ nghĩa lý. Thưa Tôn giả A-nan, giả sử có thiếu nữ Sát-lợi, Phạm chí, Cư sĩ hay Công sư đoan chánh, đẹp đẽ, tằm gội sạch sẽ, lấy hương xoa khắp thân, mặc y phục mới, dung mạo trang sức bằng đủ thứ anh lạc, nếu có người nghĩ tưởng đến thiếu nữ ấy, mong muốn cho được lợi ích và phước lành, được an ổn khoái lạc, liền đem tràng hoa sen xanh, tràng hoa chiêm bạc, tràng hoa Tu-ma-na, tràng hoa Bà-sư, hoặc tràng hoa A-đề-mư-đa trao tặng thiếu nữ ấy, thiếu nữ ấy vui mừng, hai tay nhận lãnh, đem cài lên đầu mình. Cũng vậy, thưa Tôn giả A-nan, Đức Thế Tôn đã vì nữ nhân mà tuyên bố tám pháp tôn sư này, tôi nguyện suốt đời nhận lãnh phụng trì”.

Bấy giờ Cù-đàm-di Đại Ái ở trong Pháp luật chân chánh xuất gia học đạo, được thọ giới Cụ túc mà làm Tỳ-kheo-ni.

Cù-đàm-di Đại Ái, về sau trở thành Đại Tỳ-kheo-ni, cùng với các Trưởng lão

Thượng tôn Tỳ-kheo-ni, là những vị danh tiếng trong hàng vương giả, tu hành phạm hạnh đã lâu, đồng đi đến chỗ Tôn giả A-nan cúi đầu làm lễ rồi đứng một bên mà bạch rằng:

“Thưa Tôn giả A-nan, nên biết, các Tỳ-kheo-ni Trưởng lão Thượng tôn này là những vị danh tiếng trong hàng vương giả, tu hành phạm hạnh đã lâu, còn các Tỳ-kheo kia nhỏ tuổi, mới học đạo, xuất gia sau, vào nơi Pháp luật chân chánh này chưa được bao lâu, mong rằng các thầy Tỳ-kheo ấy đối với các Tỳ-kheo-ni nên tùy theo lớn nhỏ mà cúi đầu làm lễ, cung kính chấp tay thưa hỏi.

Khi ấy Tôn giả A-nan nói:

“Cù-đàm-di, hãy đứng dậy, để tôi đi đến Đức Phật thưa hỏi việc này”.

Cù-đàm-di Đại Ái Đạo bạch rằng:

“Kính vâng, thưa Tôn giả A-nan!”

Rồi thì Tôn giả A-nan đi đến chỗ Phật, cúi đầu đánh lễ sát chân Phật rồi đứng một bên, chấp tay hướng Phật mà bạch rằng:

“Bạch Thế Tôn, hôm nay Cù-đàm-di Đại Ái cùng các Tỳ-kheo-ni Trưởng lão Thượng tôn là những vị danh tiếng trong hàng vương giả, tu hành phạm hạnh đã lâu, đồng đi đến chỗ của con, cúi đầu đánh lễ sát chân con rồi đứng qua một bên, chấp tay mà nói với con rằng: ‘Thưa Tôn giả A-nan, các Tỳ-kheo-ni Trưởng lão Thượng tôn này là những vị danh tiếng trong hàng vương giả, tu hành phạm hạnh đã lâu, còn các thầy Tỳ-kheo nhỏ kia còn nhỏ tuổi, mới học đạo, xuất gia sau, vào nơi Pháp luật chân chánh này chưa được bao lâu, mong rằng các thầy Tỳ-kheo ấy đối với Tỳ-kheo-ni nên tùy theo lớn nhỏ mà cúi đầu làm lễ, cung kính chấp tay thưa hỏi’”.

Đức Thế Tôn nói:

“Thôi, thôi! A-nan, hãy gìn giữ lời nói này. Hãy thận trọng, chớ có nói điều đó. A-nan, giả sử người hiểu biết như Ta biết thì một câu cũng không nên nói, huống nữa là đã nói như vậy.

“A-nan, ví như nữ nhân không được ở trong Pháp luật chân chánh, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình, học đạo, thì các Phạm chí, Cư sĩ sẽ lấy áo trải lên đất mà nói rằng: ‘Thưa Sa-môn tinh tấn, ngài có thể đi lên trên này. Thưa Sa-môn tinh tấn, ngài đã làm việc khó làm, khiến cho chúng tôi được lợi ích, phước lành, an ổn, khoái lạc lâu dài’.

“A-nan, ví như nữ nhân không được Pháp luật chân chánh, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình mà học đạo thì các Phạm chí, Cư sĩ sẽ đem đầu tóc mình trải lên đất mà nói rằng: ‘Thưa Sa-môn tinh tấn, ngài có thể đi lên trên này. Thưa Sa-môn tinh tấn, ngài đã làm việc khó làm, khiến cho chúng tôi được lợi ích, phước lành, được an ổn, khoái lạc lâu dài’.

“A-nan, ví như nữ nhân không được ở trong Pháp luật chân chánh này chí tín lìa bỏ gia đình, sống không gia đình mà học đạo, thì các Phạm chí, Cư sĩ nếu trông thấy Sa-môn, hai tay sẽ bưng các thức ăn ra đứng bên đường chờ đợi mà nói rằng: ‘Thưa Tôn giả, xin thọ nhận món ăn này. Có thể mang đi tùy ý thọ dụng để cho chúng tôi được lợi ích phước lành, được an ổn khoái lạc lâu dài’.

“A-nan, ví như nữ nhân không được ở trong Pháp luật chân chánh này chí tín lìa bỏ gia đình, sống không gia đình mà học đạo, thì các Phạm chí, Cư sĩ nếu trông thấy Sa-môn tinh tấn liền sanh tâm kính mến, đi vào nhà, đem các tài vật ra cúng dường Sa-môn tinh tấn mà nói rằng: ‘Thưa Tôn giả, xin thọ nhận tài vật này. Có thể mang đi tùy ý thọ dụng để cho chúng tôi được lợi ích phước lành, được an ổn khoái lạc lâu dài’.

“A-nan, ví như nữ nhân không được ở trong Pháp luật chân chánh này chí tín lìa bỏ

gia đình, sống không gia đình mà học đạo, thì dù cho mặt trời mặt trăng này có đại như ý túc, có đại oai đức, có đại phước hựu, có đại oai thần, nhưng đối trước đức oai thần của vị Sa-môn tinh tấn vẫn không thể sánh bằng, huống nữa là đối với hàng đệ đạo dở chết ấy!

“A-nan, giả như nữ nhân không được ở trong Pháp luật chân chánh này chí tín lìa bỏ gia đình, sống không gia đình mà học đạo thì chánh pháp sẽ tồn tại đến ngàn năm. Thế nhưng, giờ đây đã mất hết một nửa, chỉ còn lại có được năm trăm năm.

“A-nan, có năm việc nữ nhân không làm được. Nếu nói rằng nữ nhân được thành Như Lai, Bạc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, hoặc Chuyển luân vương, Thiên Đế Thích, Ma vương hay Đại Phạm thiên, điều này nhất định không thể có.

“Nhưng có năm việc nam nhân làm được. Nếu nói rằng nam nhân được thành Như Lai, Bạc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, hoặc Chuyển luân vương, Thiên Đế Thích, Ma vương hay Đại Phạm thiên vương, điều này chắc chắn có thật”.

Phật thuyết như vậy. Tôn giả A-nan và các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật thuyết, hoan hỷ phụng hành.

